

NHỮNG ANH HÙNG VÔ DANH ĐỒN DAKSEANG

“Thành kính tưởng niệm các chiến sĩ Địa Phương Quân anh dũng đồn Dakseang”



Khoảng 5 giờ chiều tôi đang lơ lửng gần một cái đồn nhỏ gọi là đồn Dakseang, phía Nam của Dakto. Đại úy Ngọc chọt giật cần lái, quẹo một vòng.

– Để tao coi. Đ.M. hình như đồn này đang bị pháo kích.

Chỉ một thoáng sau anh la lên:

– Đ.M. đúng rồi. Đ.M. nó đang pháo vô đồn.

Anh Ngọc gọi máy về Trung Tâm Hành Quân, báo cáo những gì mình thấy và xin tần số liên lạc ngay. Chỉ trong vài phút, Trung Tâm Hành Quân xác nhận với chúng tôi là đồn bị pháo kích, và có nhiều dấu hiệu cho thấy đồn sẽ bị tấn công. Chúng tôi được chỉ thị ở lại làm việc với đồn. Bất được liên lạc, trao đổi danh hiệu xong là chúng tôi giảm cao độ. Vừa tà tà bay vô thì bỗng hàng chục cây phòng không nhắm vào chúng tôi nổ tới tấp. Chắc chắn phải có vài viên trúng tàu vì tôi nghe lên vài tiếng bụp bụp. Tôi cầu nài: “15 ngày biệt phái không sao, ngày cuối cùng mà lãnh một viên vào đít là xui quây.” Vô không nổi, tôi quẹo ra. Đại úy Ngọc phê bình:

– Trên trời mà phòng không “kèm cứng một rừng” như vậy là dưới đất nó đã chuẩn bị trận địa pháo rồi. Lạng quạng thì đồn này chắc mất tới nay. Anh mở tám bản đồ, ba cái FM trên phi cơ được sử dụng liên tục. Cái gọi pháo binh, cái trực với đồn Dakseang, cái nói thẳng với Bộ Tư Lệnh chiến trường. Cường độ pháo kích càng ngày càng trở nên khốc liệt, Tôi lên cao chút xíu rồi rình rình lại chui vào từ một hướng khác. Bỏ khi, tôi lúc ấy mới khám phá ra là khu vực làm việc bị mây “broken” từng cụm nhỏ bao phủ khoảng từ 5 đến gần 8 ngàn bộ trên trời. Đang quan sát, tàu chui vào mây là coi như mù. Ra khỏi mây thì phải mất một lúc mới trở lại được chỗ quan sát cũ. Đại úy Ngọc chửi thề “Đ.M. mây mà cũng bị VC dụ dỗ đâm sau lưng chiến sĩ. Trời đất bao la sao không kiếm chỗ bay mà cứ lẩn quẩn làm con C... ở đây.” Tôi đã cắt ga xuống dưới trần mây mấy lần

nhưng vừa xuất hiện là bị hàng chục họng phòng không thổi rào rào vô mặt, đuổi trở lên “súng đầu mà chúng nó lắm thế.” Tôi đành vật lộn với mấy cụm mây... VC này. Bị thảm hơn, giặc bắt đầu nã 130ly vào đồn, hai cây đại pháo, một cây đặt ở ven làng cách đó chừng 15 cây số, cây kia ở hướng đối diện cứ tà tà nã từng trái một vào đồn. Từ trên, tôi nhìn thấy rõ ràng những quả đạn rơi rất chính xác vào trong đồn. Cứ mỗi quả đại bác rơi xuống là có chừng mười mấy trái súng cối nổ kèm theo “phụ diễn”. Tôi và anh Ngọc lộng lộn trên tàu bay. Máy vô tuyến gọi đến gần nát cả họng, nhưng bất ngờ quá, chả thấy phi tuần xuất hiện, anh Ngọc gọi pháo từ căn cứ pháo binh gần đó nhất đề yểm trợ. Vừa nhận được tọa độ, đã nghe ở dưới đất kêu trời:

– Vô ích bạn ơi. Xa quá, bắn tới... Tết cũng huê.

– Thì bạn quay nòng xuống thổi đại cho một chục tràng đi, bắn dọa nó cũng được.

– Xong rồi, để tôi cho yếu tố tác xạ – Yếu tố mẹ gì, bắn đi bạn....

Khoảng 5 giờ rưỡi chiều, người chỉ huy đồn Dakseang có vẻ bối rối:

– Bạch Ưng, đây Thanh Trị.

– Nghe 5 bạn.

– Báo cho bạn biết đến giờ phút này con cái tôi đếm được là 500 trái rồi đó bạn. Hàm hồ tôi 50% thiệt hại.

Tôi muốn nhảy nhồm trong tàu bay. 500 trái vừa cối vừa pháo xuống một diện tích tí teo như thế kia thì còn hàm hồ nào.

Anh Ngọc bỗng nảy ra một kế... chết người.

– Nếu để nó pháo điệu này thì chừng tí nữa quân mình chẳng còn gì hết. Mình phải “chiến tranh chính trị” mới được. Có học trường chiến tranh chính trị ngày nào đâu mà đòi... chiến tranh chính trị anh?

Người phi công chiến tranh chính trị bắt đắ dĩ lên mặt dạy dỗ:

– Từ từ để tao cắt nghĩa. Chiến tranh chính trị nghĩa là... có là không, không là có. Bây giờ chưa có phi tuần thì mình phải làm như có phi tuần. Mình phải xuống ngay trên đầu mấy cây pháo làm bộ như phi tuần sắp tới thì pháo nó mới câm được.

– Xong rồi.

Mặc dù vẫn còn ngán mấy chục họng phòng không nhưng trong hoàn cảnh này, đạn tránh người chứ người làm sao tránh đạn? Tôi cắt ga cho tàu rơi cái rào, cứ nhắm họng đại bác bay tới. Đạn nổ tùm lum chung quanh tàu. Anh Ngọc trấn an tôi:

– Mày đừng lo, tao có bùa nanh heo rừng. Đạn nó né tao.

Nghe sao mà chán đời, Tàu bay chỉ có 2 người, đạn nó bay vào đây mà né anh Ngọc thì nhất định nó phải kiếm người khác để chui vào. Người đó còn ai khác hơn tôi. Bỗng nhớ ra điều gì, anh sờ tay vô ngực quờ quạng rồi rú lên:

– Bỏ mẹ rồi, nanh heo rừng đít có đem theo. Đ.M. hôm qua đi tắm treo nó chỗ phuy nước quên đeo vô rồi. Nhưng anh nói ngay:

– Nhưng tử vi nói tao sống thọ lắm, yên chí lớn đi em.

Tôi nghiệm ra rằng con người, lúc ở trong những hoàn cảnh nguy hiểm đều kiếm ra một lý do gì đó để tự tin và hy vọng. Càng đi xa đồn thì phòng không càng bớt dần. Tháp thoảng con gà cồ của giặc đã nằm ngay dưới cánh, chúng tôi xuống thấp thêm tí nữa, lượn vòng chung quanh cây pháo. Đúng y như anh Ngọc đoán, pháo im bật. Rồi như một cơn mưa rào đổ xuống mùa hạn hán, một hợp đoàn Cobra của Tây xuất hiện. Đại úy Ngọc qua được tần số của Tây xí xa xí xò một chập, tôi nghe được mấy tiếng “every where”. Vừa vào vùng là mấy anh Cobra làm ăn liên. Tôi ngạc nhiên thấy họ thay phiên nhau bắn rào rào chung quanh đồn. Như vậy con cháu họ Hồ đang “tùng thiết” đi vô chằng? Dĩ nhiên phòng không giặc bây giờ đổi mục tiêu, nhắm mấy anh Cobra nhả đạn. Trận thư hùng coi rất đẹp mắt nhưng ngắn quá. Mấy ông Tây bắn chừng 5 phút là hết đạn, quay lui. Khốn nạn hơn cái món chiến tranh chính trị xem ra hết ép-phe. Có lẽ giặc biết chúng tôi chỉ dọa giả nên cây pháo bắt đầu nổ trở lại. Đại úy Ngọc gầm lên:

– Đ.M. tụi mày, lát nữa khu trục lên tao cho nó... bỏ bomb thấy mẹ mày.

Tức quá mà không làm gì được thì... chửi cho đã tức. Chúng tôi chỉ có 4 quả Rocket khói, chẳng sợ mụi gì được. Rồi Peacock gọi thông báo sẽ có phi tuần khu trục A-1 đang cất cánh khẩn cấp từ Pleiku lên làm việc với chúng tôi. Đại úy Ngọc hớn hờ gọi máy:

– Thanh Trị, đây Bạch Ưng

– Nghe 5 bạn, gần ngàn trái rồi. Tụi nó mới xung phong đợt đầu đó bạn.

– Có sao không bạn?

– Không, mấy * chuồn chuồn tới đúng lúc với lại con cái tôi đánh giặc còn “tới” lắm bạn ơi. Tụi nó rút hết rồi. Khoảng chừng 50 xác nằm dài dài. Mấy * Tây đánh đẹp lắm.

– Chúng tôi sẽ có 2 phi tuần lên liền bây giờ với bạn.

– Bạn ráng dùm, hàm hồ gằn nát hết rồi bạn.

– Tôi hiểu bạn.

Cây 130ly quái ác vẫn đi đạch phọt ra từng cụm khói đen. Tôi bảo anh Ngọc:

– Anh để em lên làm đại một trái khói vô đó coi, may ra...

– Ờ, may ra...

Tôi làm vòng bắn, nghiêng cánh queo vào, nhắm và bóp cò. Oành cái Rocket nổ... gằn cây đại pháo. L-19 mà bắn được vậy là nhất rồi, nhưng có chết * chó nào đâu? Không chết nhưng cây pháo lại im tiếng một lần nữa. Tốt! Tôi tính cứ lâu lâu nhào xuống xịt cho tụi nó một trái để mua thời gian chờ khu trục lên. Rồi tiếng rè rè thử vô tuyến của máy ông khu trục A-1 nghe lên bên tai. Phải thú nhận, cái tiếng rè rè đực rựa lúc này nghe sao mà nó... đáng yêu thế. Đó là thứ tiếng nói của hy vọng, của niềm tin, của sức mạnh, của tình chiến hữu. Anh Ngọc trao đổi vô tuyến với phi tuần khu trục rồi gọi máy cho quân bạn.

– Thanh Trị, đây Bạch Ưng.

– Nghe bạn 5.

– Chim sắt của tôi lên rồi đó bạn. Bạn muốn tôi đánh đâu?

– Bạn lo dùm mấy con gà cồ trước đi.

– OK! Roll.

Phi tuần khu trục vừa xuất hiện thì cả bầu trời biến thành một biển lửa. Số lượng phòng không bây giờ không biết là bao nhiêu cây, nhưng dòm hướng nào cũng chỉ thấy lửa và lửa. Trời đã về chiều nên những viên đạn lửa bay vút lên cao càng được thấy rõ ràng hơn. Phi tuần đầu nhào lên nhào xuống mấy lần vẫn không làm câm họng được cây pháo phòng không vì trời quá xấu. Những đám mây... phản quốc, khôn nạn vẫn chình ình khắp nơi. Khó khăn lắm họ mới kiếm được cái lỗ chui xuống, bay giữa những loạt đạn phòng không trùng điệp, để tới mục tiêu, bấm rơi bomb, rồi kéo lên. Còn 2 trái cuối cùng, người phi công A-1 “đề” vào ngay trên ổ súng chính xác như đề bi vào lỗ. Ầm một tiếng vang lên rồi tiếp theo là nhiều tiếng nổ phụ. Cha con nó đang đên tội. Xong một cây. Anh Ngọc hướng dẫn phi tuần thứ hai đang làm ăn thì tôi nghe tiếng gọi:

– Bạch Ưng, đây Thanh Trị

– Nghe 5 bạn

– Báo bạn biết, hàm chỉ huy tôi xập ròi. Tôi ra giao thông hào với mấy đứa con.

– Bạn nhớ giữ liên lạc với tôi.

– Bạn...

Không có tiếng trả lời. Tôi hoang mang. “ra giao thông hào với mấy đứa con” vậy là bị đất lăm ròi. Anh Ngọc bảo tôi:

– Anh đang bận hướng dẫn khu trục, em qua FM gọi thẳng TTHQ xin gấp cho anh ít nhất là 2 phi tuần nữa, lên liền lập tức, nếu không kịp là tụi nó sẽ “over run” Dakseang trong vòng nửa tiếng đồng hồ. Tôi đổi tần số FM, Anh Ngọc cẩn thận dặn dò thêm:

– Phải nhớ la oi ới lên như là đang bị bóp... dái thì cha con nó mới chịu chạy dùm. Tôi phì cười, ông đại úy này lúc nào cũng đùa được. Khởi cần bị ai bóp dái tôi cũng la được vì hò hét và tả oán là sở trường của tôi. Tôi gọi máy và có kết quả ngay. Anh Ngọc mừng rú lên khi được thông báo có một phi tuần F4 của Hải Quân Mỹ sẽ cất cánh ngay từ hàng không mẫu hạm vào làm việc. Giọng nói từ dưới đất bây giờ nghe có vẻ hốt hoảng:

– Bạch Ưng, đây Thạnh Trị

– Nghe bạn 5

– Bạn cho mấy con chim sắt đánh sát quanh đồn gấp đi bạn. Tụi nó đang “à lát xô” lên.

Anh Ngọc la ùm lên trong tần số khu trục. Hai chiếc khu trục A-1 còn mấy trái bomb bỏ dở cây, hồi hả trở về đồn nhào xuống đánh sát chung quanh rào. Một ông la to khi kéo tàu lên.

– Tụi nó đông như kiến bạn ơi.

– Còn phải hỏi.

Khu trục đánh hết bomb nhưng vẫn bay trên mục tiêu để bắn hết những tràng cà-nông 20ly. Tình hình lúc này đã bị đất lăm ròi. Giặc xung phong lên ào ào. Thạnh Trị thông báo là một góc phòng tuyến đã bị vỡ và con cái anh đang xấp lá cà với giặc. Tôi nghe Trung tâm hành quân “TTHQ” thêm ba căn cứ khác cũng bị tấn công một lúc. Anh Ngọc bảo tôi: Tao còn lạ gì cái trò này, tụi nó đánh nghi binh để dứt điểm Dakseang đó. Phải cẩn thận. Trong vô tuyến, tiếng tàu bay gọi nhau tiếng trao đổi cả trên trời và dưới đất nghe loạn cào cào. Bởi trong những tiếng ồn ào đó, có tiếng gọi của mấy ông F4 Hoa Kỳ.

Máy ông Tây trang bị vũ khí tận răng. Hai chiếc F4 mỗi chiếc mang 18 trái 500 pounds đang làm vòng chờ ở khoảng 20 ngàn bộ. Anh Ngọc chỉ “briefing” một tí, máy ông “Roger” và “Sir” lia lịa nhào xuống làm ăn liền. Khu trục Việt Nam đánh đã đẹp, máy ông Tây đánh cũng không thua ai. Từ khoảng 15 ngàn bộ, máy ông nhào xuống dưới trần mây, để những trái bomb thật chính xác. Phòng không bắn dữ dội nhưng xem ra không ăn thua gì với máy chiếc F4 này. Đang đánh ngon lành thì tôi nghe tiếng gọi từ dưới đất:

– Bạch Ưng, đây Thanh Trị.

Giọng nói lúc này không có vẻ hốt hoảng mà bình tĩnh lạ thường.

Anh Ngọc bấm máy:

– Nghe bạn 5, cho biết tình hình đi bạn.

– Tôi yêu cầu Bạch Ưng cho đánh ngay vào trong đồn.

Cả hai chúng tôi giật nảy mình, chỉ hy vọng là mình nghe... lộn. Chúng tôi sững sờ không trả lời được. Người chỉ huy phía dưới đất xác nhận lại:

– Bạch Ưng, tôi xác nhận lại, tôi xin bạn đánh xuống đầu tôi.

– Bạn nói bạn xin đánh thẳng vào đồn?

– Đúng 5. Hết hy vọng rồi bạn ơi. Cứ đánh vào đây để tụi nó chết chum luôn với chúng tôi.

– Bạn suy nghĩ kỹ chưa?

Giọng nói dưới đất lúc này nghe có vẻ hết kiên nhẫn:

– Không còn lựa chọn nào khác bạn ơi. Bạn đánh lẹ giùm. Chúc bạn may mắn. “Cổ lai chinh chiến kỷ nhân hồi” mà bạn...

Đó là những tiếng nói cuối cùng tôi nghe được từ đồn Dakseang “Cổ lai chinh chiến kỷ nhân hồi”. Anh Ngọc hốt hoảng gọi máy về xin chỉ thị quân đoàn. Quân đoàn trả lời phải xác nhận với đồn Dakseang một lần nữa rồi cho biết kết quả. Chúng tôi gọi muốn dứt hơi nhưng không còn liên lạc được với Thanh Trị nữa. Báo cáo trở lại, quân đoàn quyết định: cho đánh thẳng vào đồn nhưng phải... cẩn thận. “Cẩn thận con C... ông” anh Ngọc lẩm bẩm chửi thề rồi gọi máy thông báo cho máy ông Tây, bảo đánh thẳng vào đồn. Người phi công hải quân Mỹ vừa kéo con tàu lên sau một loạt tấn công cũng bối rối không kém:

– Roger! Sir, Did you say... right on it? Over

– Yes sir, it’s all over. I said you salvo right on it. Over.

– Roger, sir, I understood, sir, Over.

Chỉ có vậy thôi, đồn Dakseang biến thành một biển lửa sau hai đợt bomb salvo của mấy chiếc Phantom. Tôi đang chứng kiến một hình ảnh mà có lẽ suốt đời sẽ không bao giờ quên được. Tôi biết nói gì lúc này đây cho những người chiến sĩ Địa Phương Quân QLVNCH? Tất cả những ngôn từ, những ý nghĩ đều trở thành vô nghĩa trước cảnh tượng bi thảm hào hùng này. Bay cách đó chừng 5 cây số với cao độ 5 ngàn bộ mà con tàu tôi như rung lên dưới tiếng nổ và sức ép khủng khiếp của mấy chục trái bomb 500 cân Anh nổ một lần. Làm sao còn có ai sống sót sau cơn tàn phá khủng khiếp này? Những thịt, những xương, những máu của các anh hùng Dakseang đã tung bay khắp nơi rồi rơi xuống lẫn lộn với bụi, với đá, với sắt, để rồi nằm im trên mặt đất. Cũng trên mặt đất này của quê hương, ở một nơi nào đó, những người vợ, những đứa con, những bà con thân bằng quyến thuộc của các anh đâu biết người thân của mình vừa anh dũng đền nợ nước, vừa “Cổ lai chinh chiến kỷ nhân hồi” như lời trần trời cuối cùng của người đồn trưởng, vừa chết để cho cả dân tộc được sống, được hít thở không khí Tự Do dù chỉ trong một khoảnh khắc... Ngày mai đây, những chiếc khăn tang trắng sẽ được chít vội vã lên đầu những người thiếu phụ nghèo nàn khổ sở kia, những khuôn mặt bầu bĩnh vô tội của trẻ thơ. Nước mắt nào khóc cho hết nỗi bi thương của người vợ lính VNCH đây hồi ông trời xanh thăm? Hình ảnh nào có thể thay thế được hình ảnh ngọt ngào của Cha chúng nó, suốt khoảng đời còn lại của những em bé hồn nhiên vô tội kia hồi ông trời? Dân tộc tôi đã làm gì nên tội, “Tử biệt sinh ly” câu nói nghe được từ thuở học trò bây giờ mới thấy trọn nghĩa ý đau thương. Máu nào chảy mà ruột không mềm, mắt tôi bỗng chan hòa nước mắt. Tôi tổng ga bay trở lại đồn. Qua màn lệ nhạt nhòa, tôi chẳng còn thấy gì, ngoài những cụm khói đen bốc lên giữa đồn. Những cụm mây oan khiên vừa rồi vẫn còn vẫn vũ như những chiếc khăn tang trắng lòng lộng bao phủ cả bầu trời. Mây ơi là mây, còn sống chẳng chịu giúp nhau, bây giờ người đã chết, đồn đã mất sao còn lảng vảng để khóc thương.

Trời chiều cao nguyên vốn đã thê lương cô quạnh lại càng trở nên tang tóc sầu thảm hơn. Hai chiếc Phantom Hoa kỳ ráp thành một hợp đoàn tác chiến bay những vòng tròn thấp chung quanh đám đất đá điêu tàn không hiểu để quan sát hay để chào vĩnh biệt những chiến sĩ gan dạ anh hùng của Địa Phương Quân QLVNCH. Dưới trời chiều nắng tắt, trông hợp đoàn Phantom như hai con chim hải âu ủ rũ lượn từng vòng quanh xác chết của đồng loại. Sau khi nhận kết quả oanh kích của anh Ngọc, giọng nói xúc động của người phi tuần trưởng Phantom vang lên:

– Sir, may I reach out across the fires and destructions of today to tell you this: Those people down there have fought like men and have gone in honor.

Giọng anh Ngọc run run nghẹn ngào:

– Yes sir, they have gone in honor. That was an Alamo by all means, sir. An ever greater Alamo than ours, Over.

Tôi thấy hai hàng nước mắt chảy dài trên má anh Ngọc.

– Roger! We have thousand of Alamo like that every day in our country.

– Roger, I believe that, sir, God bless you all. Over.

Hai chiếc Phantom liếc cánh chào vĩnh biệt rồi bóc lên cao, mất hút giữa bầu trời âm đạm. Alamo, cái tên nghe đã đi vào huyền sử của dân tộc Hoa Kỳ mà bất cứ công dân Mỹ nào nghe cũng phải hãnh diện. Alamo, làm tôi nhớ đến bài học Anh văn năm đệ ngũ. Alamo, đúng ra là một ngôi nhà thờ “Y–pha–nho” mà hai ngàn chiến sĩ kỵ binh Hoa Kỳ đã tử thủ khi chống cự lại với hàng chục ngàn quân Mễ–tây–cơ cho đến giây phút cuối cùng. Không ai đầu hàng và tất cả đã bị tàn sát. Người Mỹ chỉ có một thành Alamo trong suốt 200 năm lập quốc mà cả thế giới đều biết, đều mến phục. Đất nước tôi có bao nhiêu thành Alamo còn tàn khốc hơn, đẫm máu gấp ngàn lần hơn suốt bao nhiêu năm chinh chiến.

Sáng hôm sau tôi và anh Ngọc bay thêm một phi vụ sớm trước khi bàn giao biệt đội. Tôi đâm qua một trận mưa bomb của B52 đã cày nát khu tập trung quân giặc. Dù biết là vô ích, chúng tôi vẫn mở lại tần số cũ để gọi cho Thạnh Trị. Nhưng chả còn Thạnh Trị nào để trả lời cho Bạch Ưng nữa. Đồn Dakseang chỉ còn là đồng đất vụn điêu tàn. Gió thổi lên từng cơn cuốn theo những lớp bụi đỏ mù. Tôi nhìn xuống đó, tưởng nhớ đến những cái chết oai hùng chiều qua. Trong một què hương khói lửa, kiếp người quả thật mong manh như gió, như đám bụi mù kia. Mới nói nói cười cười mà giờ đây đã ngàn thu vĩnh biệt. Bay thêm vài vòng quanh đồn để tưởng nhớ ngậm ngùi cho các anh rồi cũng đến lúc phải từ giã để ra đi. “Cố lai chinh chiến kỷ nhân hồi”. Thôi thì xin thành kính nghiêm trang giờ tay chào vĩnh biệt các anh. Những người lính Địa Phương Quân âm thầm của một tiền đồn xó núi. Địa Phương Quân, cái tên nghe khiêm nhường và hiền lành như đất, như bộ đồ xanh bạc màu của các anh. Địa Phương Quân, thứ lính... âm thầm nhất trong các thứ lính của quân lực; không màu mè, không áo rằn ri, không có những huyền thoại khủng khiếp, không “truyền thống, binh chủng” không có đến những khẩu hiệu nẩy lửa chết người. Nhưng Địa Phương Quân Pleiku chiều hôm qua đã bình tĩnh xin “cho nó nổ trên đầu tôi”. “Cố lai chinh chiến kỷ nhân hồi bạn ơi.” Xin vĩnh biệt và cảm tạ. Cảm tạ các anh đã đem cái quý giá nhất của cuộc đời là mạng sống mình để đổi lấy cho què hương dù đã rách nát tả tơi còn có được những ngày xanh hy vọng. Cho buổi họp chợ ban mai, dù nghèo nàn thừa thớt vẫn còn được an bình. Cho ngôi trường quận lỵ thấp lè tè những mái tôn cháy nắng còn rộn tiếng trẻ thơ cười. Cho mái chùa cong cong nơi sườn núi còn được ngân lên những hồi chuông tín mộ. Và cho những người ở lại như tôi đây biết rằng mình sống tức còn nợ phải trả... Các anh chính là những người được mô tả trong một bài học thuộc lòng tôi thuộc lâu lâu lúc còn là một đứa bé:

Họ là kẻ khi quê hương chuyển động
Dưới gót giày của những kẻ xâm lăng
Đã xông vào khói lửa quyết liều thân
Để bảo vệ tự do cho tổ quốc
Trong chiến đấu không nài muôn khó nhọc
Cười hiểm nguy bất chấp nỗi gian nan
Người thất cơ đành thịt nát xương tan
Những kẻ sống lòng son không biến chuyển
Tuy tên họ không ghi trong sử sách
Tuy bằng vàng bìa đá chẳng đề tên
Tuy mồ hoang xiêu lạc dưới trời quên
Không ai đến khấn nguyện dâng lễ vật
Nhưng máu họ đã len vào mạch đất
Thịt cùng xương trộn lẫn với non sông
Và linh hồn chung với tấm tình trung
Đã hòa hợp làm linh hồn giống Việt.

Xin thành kính viết lại một phần bài thơ của **Đặng Phương** để tặng các anh. Các anh chính là những “Anh Hùng Vô Danh”. Tổ Quốc Việt Nam, dân tộc Việt Nam ngàn đời sẽ còn ghi ơn các anh. Xin vĩnh biệt và cảm tạ.

Trường Sơn Lê-Xuân-Nhị

